

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HSST

Ngày 05 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan, bà Vi Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐHPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/9/1990 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Ó, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn P (đã chết) và bà Lương Thị T, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/02/2021, Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong ngày 02/02/2021*); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay. Có mặt.

2. Quàng Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/1995 tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn L, sinh năm 1962 và bà Quàng Thị X, sinh năm 1964; Vợ là Tòng Thị H, sinh năm 1999 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Tòng Văn T1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lương Thị T, sinh 1967; Nơi cư trú: Bản Ó, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Quàng Văn T2, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản Ó, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Quàng Mạnh C1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Quàng Mạnh H1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bà Lương Thị T: Anh Quàng Văn T3, sinh năm 2003, nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để làm ăn, tháng 8/2020, Quàng Văn S vay của Quàng Mạnh H1 số tiền 5.000.000đ, lúc đó Quàng Mạnh H1 không có tiền nên lấy tiền của Quàng Mạnh C1 (em trai ruột) để cho S vay với lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng, đến hạn S không trả được nợ cho H1.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, Quàng Mạnh C1 cùng với Tòng Văn T1 và Quàng Văn C đi đến nhà Quàng Văn S để đòi nợ. Khi đi, T1 đem theo 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại để trong túi xách. T1 và C1 đi xe mô tô biển kiểm soát 26B2-553.29 (chiếc xe do khách đem đến cầm cố tại quán của H1 nên C1 tự ý lấy sử dụng), còn C đi xe mô tô biển kiểm soát 26B2-503.09. Đến nhà S, cả ba người dựng xe ở ngoài, C đứng ngoài còn C1, T1 đi vào bếp gặp S và bà Lương Thị T (mẹ S), C1 chỉ mặt S hỏi *“khi nào mày trả tiền tao? tiền mày vay chỗ quán M1?”*, S trả lời *“có, nhưng bây giờ chưa có tiền, khi nào có tiền sẽ trả”*. Nghe S nói vậy, T1 liền tiến đến dùng tay trái bóp vào cằm của S, đẩy ngửa S và giơ tay tát S, S đẩy Toán lùi về phía gần cửa bếp, lúc đó, Quàng Văn T2 thấy T1 xô sát với S nên vào bếp lấy 02 con dao cầm trên hai tay, quay ra hỏi T1 và C1 *“chúng mày đến đòi nợ hay đến giết người”*, nghe thấy vậy T1 đã thách thức *“chúng mày có giỏi thì ra ngoài tay đôi với tao”*. T2 phi 02 con dao cắm xuống nền đất trong bếp, T1 liền cầm lấy con dao lưỡi bằng INOX ném về phía T2 nhưng không trúng. T2 nhặt thanh củi gỗ trong bếp chạy ra ngoài đánh nhau với T1 tại khu hàng rào dưới gầm sàn trước cửa bếp. Lúc đó, S đi từ trong bếp ra tiến về phía C1 và C đang đứng, trên tay cầm 01 đoạn gậy gỗ. C nghĩ rằng S sẽ đánh mình nên nhặt ống điều cày ở gần đó vụt trúng vào vùng trán bên trái S. Quàng Văn T2 đứng gần đó nhìn thấy S bị đánh nên chạy đến dùng tay ghì cổ và kéo C ra ngoài cổng. Trong lúc giằng co, C đã vung ống điều cày theo chiều từ dưới lên trên, phần dưới của ống điều cày trúng mặt dưới cằm tay phải của S. Do bị đau

nên S ngồi xuống đất rồi hét to bằng tiếng Thái “*mẹ ời nó đánh vỡ mắt con rồi*”. S nhìn ra ngoài hàng rào thấy T1 và T2 vẫn đang đánh nhau nên S đi vào trong bếp nhặt và cầm con dao tiến đến phía sau T1 (*T2 và T1 đang ôm ghì nhau, lưng Toán quay về phía S*), S cầm dao nhằm vào vùng đầu, gáy của T1 chém nhiều nhát trúng vào vùng mặt, gáy, tai trái của T1. Toán xoay người bỏ chạy, S chém tiếp 01 nhát trúng vào lưng, vai, tay của T1. Sau đó, nhóm T1, C1, C bỏ chạy ra ngoài gọi xe ô tô đưa T1 đi cấp cứu, S quay vào bếp ném con dao lên giá để gia vị rồi đi ra gầm sàn nhà, còn T2 nhặt con dao tông cán làm bằng nhựa màu trắng để dưới nền đất chạy, đuổi theo nhóm của T1 nhưng không kịp. Khi nhìn thấy 02 chiếc xe mô tô nhóm của T1 bỏ lại, do bức tức T2 cầm dao chém hai nhát vào phần yên của một trong hai chiếc xe mô tô. Thấy thế, S nói “*thôi đi*” thì T2 dừng lại đi vào trong nhà thì phát hiện trên tay có vết thương rách da nhưng không biết do ai gây ra, T2 cho rằng lúc xô sát với T1 đã bị T1 chém. Sau đó, T2, S được người nhà sơ cứu vết thương và đưa đến bệnh viện để chữa trị và báo với Cơ quan chức năng giải quyết.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm tra xem xét dấu vết trên thân thể của người bị hại và những người có liên quan, kiểm tra phương tiện thu giữ, tiến hành định giá tài sản bị xâm hại, giám định tỷ lệ thương tích của người bị hại.

- Hiện trường vụ án được xác định là khuôn viên nhà bà Lương Thị T, tại gầm sàn trên nền nhà phát hiện nhiều vết màu nâu, có dạng nhỏ giọt đã khô (vết máu), Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 chiếc xe mô tô; 01 ống điều cày bằng tre có kích thước 0,695m x 0,049m (C sử dụng đánh S); 01 gậy gỗ dài 1,3m, đường kính 0,03m. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 05 con dao các loại (trong đó có 01 con dao bằng Inox dài 28,5cm là hung khí S sử dụng để gây án) và một số vật dụng có liên quan.

- Kết quả kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể của Tòng Văn T1 phát hiện trên vùng đầu, tai, gáy có nhiều vết thương rách da, có bờ mép sắc, gọn đã được khâu có kích thước vết nhỏ nhất 2,3cm, vết lớn nhất dài 14,5cm.

- Kết quả kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể của Quàng Văn S phát hiện nhiều vết trầy xước rách da ở vùng đuôi lông mày trái và 01 vết trầy xước tại vị trí cẳng tay phải (các vết thương đã được xử lý khâu).

- Kết quả kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể của Quàng Văn T2 phát hiện trên mặt, mũi, vai, lưng có nhiều vết trầy xước nhẹ, tại mép ngoài khuỷu tay có 01 vết thương rách da có kích thước dài 07cm (đã được xử lý khâu).

- Kết quả kiểm tra 02 chiếc xe mô tô thu giữ tại hiện trường: Xe mô tô BKS 26B2-553.29 và xe mô tô BKS 26B2-503.09, phát hiện phần gương, đồng hồ, mặt nạ, cánh yếm có dấu hiệu bị đập vỡ, xô lệch; tại vị trí yên xe BKS 26B2-553.29 có 02 vết chém có bờ mép sắc gọn (tổng thiệt hại theo kết quả định giá đối với chiếc xe mô tô BKS 26B2-553.29 là 3.620.000đ, trong đó thiệt hại yên xe cơ quan điều tra xác định do Quàng Văn T2 chém có trị giá 170.000đ; đối với chiếc xe mô

tô BKS 26B2-503.09 thiệt hại có giá trị 2.700.000đ).

- Kết quả giám định:

+ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 228/TgT ngày 28/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Tòng Văn T1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng đầu, mặt, tai trái, vai hai bên, tay trái do tác động trực tiếp của vật sắc, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”*.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/TgT ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Quàng Văn S do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19%”*.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/TgT ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Quàng Văn T2 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%”*.

Quá trình điều tra, Quàng Văn T2 không xác định được người nào đã gây ra vết thương cho T2 và cho rằng Tòng Văn T1 là người đã sử dụng con dao tông chém T2 bị thương, nhưng T1 không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành gửi giám định ADN bám dính, lưu giữ trên con dao tông có dính chất dịch màu nâu đã khô, thu giữ tại hiện trường. Tại kết luận giám định số 7577/C09-TT3 ngày 12/11/2021, V Bộ C2 xác định là máu của Quàng Văn T2, ngoài ADN của Quàng Văn T2 không phát hiện ADN của Tòng Văn T1 và những người khác.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01) đã tiến hành cho Quàng Văn S và Quàng Văn C thực nghiệm lại hành vi phạm tội. Kết quả các bị cáo đã thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 ống điều cày bằng tre; 02 con dao; 01 đoạn gậy gỗ dài 1,3m, đường kính 3cm; 02 chiếc xe mô tô; 01 mũ lưỡi trai; 01 túi xách màu đen, xanh; 01 quyển sổ màu đen; 01 gậy rút bằng kim loại sơn màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay; 05 con dao; 01 chiếc áo phong cộc tay, 01 chiếc quần ngắn vải màu đen; 01 chiếc áo cộc tay màu đen, 01 chiếc quần ngắn vải bò.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số: 96/CT-VKS-P2 ngày 13/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Quàng Văn S về tội Giết người quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố Quàng Văn C về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, cần làm rõ hành vi của Tòng Văn T1 có dùng dao gây thương tích 13% cho Quàng Văn T2 hay không? đồng thời cần làm rõ hành vi cũng như trách nhiệm của Quàng Mạnh C1 và Lương Thị T trong việc gây rối an ninh trật tự và hành vi hủy hoại chiếc xe mô tô BKS 26B2-503.09.

Ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 12/2022/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ các nội dung trên.

Ngày 19/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Công văn

số 931/VKS-P2, về việc giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Quảng Văn S về tội Giết người và Quảng Văn C về tội Cố ý gây thương tích; bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tòng Văn T1.

*** Tranh tụng tại phiên tòa:**

- Bị cáo Quảng Văn S và bị cáo Quảng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và không khai báo gì thêm.

- Bị hại Tòng Văn T1 xác nhận đã nhận đủ số tiền mà gia đình bị cáo Quảng Văn S (bà Lường Thị T) đã bồi thường và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quảng Văn S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị T (mẹ bị cáo S) tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000đ cho bị hại Tòng Văn T1 và không yêu cầu bị cáo Quảng Văn S phải hoàn trả số tiền này.

- Bị cáo Quảng Văn S không yêu cầu Quảng Văn C phải bồi thường thiệt hại cho mình do thương tích mà C đã gây ra cho S.

- Người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều xác nhận hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố và không khai báo gì thêm.

*** Tranh luận tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Quảng Văn S phạm tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn S từ 05 năm đến 06 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Tuyên bố bị cáo Quảng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Quảng Văn S và bị hại Tòng Văn T1; sự thỏa thuận giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lường Thị T và bị cáo Quảng Văn S; sự tự nguyện của bị cáo Quảng Văn S không yêu cầu Quảng Văn C phải bồi thường.

+ Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý số vật chứng đã thu giữ và án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Ngoài ra bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm

dân sự của các bên và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La để điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Tòng Văn T1 có dùng dao gây thương tích 13% đối với Quàng Văn T2 hay không, đồng thời làm rõ hành vi cũng như trách nhiệm của Quàng Mạnh C1 và Lường Thị T trong việc gây rối an ninh trật tự và hành vi hủy hoại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 26B2-503.09. Ngày 19/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Công văn số 931/VKS-P2 về việc giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Quàng Văn S về tội Giết người và Quàng Văn C về tội Cố ý gây thương tích; bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tòng Văn T1.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xuất phát từ việc Quàng Mạnh H1 cho Quàng Văn S vay 5.000.000đ nhưng đến hạn S không trả nợ. Tối ngày 11/9/2021, Quàng Mạnh C1 (em trai Quàng Mạnh H1) cùng với Quàng Văn C, Tòng Văn T1 đến nhà Quàng Văn S, trú tại bản Ó, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La để đòi nợ. Do không đòi được nợ nên Tòng Văn T1 đã gây sự, túm cổ áo tát Quàng Văn S và đánh Quàng Văn T2 (em trai Quàng Văn S), trong lúc xô sát Quàng Văn C đã có hành vi sử dụng ống điều cày bằng tre (hung khí nguy hiểm) vụt trúng vào vùng mặt và tay của Quàng Văn S gây thương tích cho S với tỷ lệ thương tích 19%.

Sau khi Quàng Văn S bị Quàng Văn C đánh, Quàng Văn S nhìn thấy Tòng Văn T1 đang đánh Quàng Văn T2. Quàng Văn S đã có hành vi sử dụng 01 con dao lưỡi bằng Inox có cạnh sắc, dài 28,5cm chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, tai, lưng của Tòng Văn T1. Hậu quả Tòng Văn T1 bị thương với tỷ lệ thương tích là 24%.

Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Quàng Văn S, Tòng Văn T1 và kết luận giám định đối với số vật chứng thu giữ tại hiện trường. Do đó có đủ cơ sở xác định các bị cáo nhận thức rõ

hành vi của mình thực hiện là nguy hiểm, thấy trước được hậu quả có thể xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Quảng Văn S đã phạm vào tội Giết người, tội phạm được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Quảng Văn C đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với hành vi giết người của Quảng Văn S: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, do bị kích động về tinh thần nên bị cáo đã sử dụng 01 con dao lưỡi bằng Inox có cạnh sắc, dài 28,5 cm chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, tai, lưng của Tòng Văn T1 dẫn đến hậu quả Tòng Văn T1 bị thương với tỷ lệ thương tích là 24%. Việc Tòng Văn T1 không chết là do hoàn cảnh khách quan, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, vi phạm khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự:

“1) Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm q Điều này thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình;

2) Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Quảng Văn C: Trong lúc xô sát với Quảng Văn S; Quảng Văn C đã dùng ống điều cày bằng tre (hung khí nguy hiểm) vụt trúng vào vùng mặt và tay của Quảng Văn S gây thương tích 19%, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự:

“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”, có khung hình phạt tù từ 02 đến 06 năm.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận và quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo mới đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Quảng Văn C là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 01/02/2021, bị cáo Quảng Văn S bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã

chấp hành xong).

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn S và Quàng Văn C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quàng Văn S phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là Quàng Văn S1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba và Bằng khen của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Sơn La nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả làm chết người nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cần vận dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Quàng Văn C có ông nội là ông Quàng Văn M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, do đó bị cáo Quàng Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản và các đối tượng liên quan:

Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản: Ngoài lời khai của Quàng Văn T2 khai nhận có sử dụng dao chém 02 nhát vào yên chiếc xe mô tô BKS 26B2-553.29, gây thiệt hại trị giá 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng), phù hợp với kết quả khám nghiệm xe và dấu vết để lại trên xe, do giá trị thiệt hại chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với T2 về hành vi huỷ hoại tài sản.

Đối với các bộ phận khác của xe mô tô BKS 26B2-553.29 và xe mô tô BKS 26B2-503.09 bị hư hỏng, có dấu vết bị đập phá. Kết quả điều tra xác định 02 chiếc xe các đối tượng bỏ chạy để lại ở ngoài đường, không xác định được người đã đập phá, huỷ hoại. Do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Tòng Văn T1 có hành vi gây thương tích cho Quàng Văn S và Quàng Văn T2 nhưng hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tòng Văn T1 số tiền 2.500.000 đồng (đã chấp hành xong).

Đối với Quàng Văn T2 đã có hành vi đánh nhau với Tòng Văn T1 nhưng không gây thương tích. T2 đánh nhau với T1 là do phòng vệ chính đáng nên không đặt vấn đề xử lý đối với T2; đối với thương tích 13 % của Quàng Văn T2, quá trình điều tra xác định T2 không biết do ai gây ra, do đó không có cơ sở để mở rộng điều tra.

Đối với Quàng Mạnh C1, quá trình điều tra xác định C1 có cầm gậy gỗ khi ở trong nhà của S để tự vệ, C1 không tấn công gây thương tích cho ai. Do đó, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Quàng Mạnh C1.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, mẹ đẻ của bị cáo Quàng Văn S là bà Lường Thị T đã bồi thường cho bị hại Tòng Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác; bà Lường Thị T không yêu cầu bị cáo Quàng Văn S phải hoàn trả số tiền nêu trên. Xét yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với Quàng Văn S không yêu cầu Quàng Văn C phải bồi thường thiệt hại cho mình là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai; 01 gói vật chứng một mặt có ghi dòng chữ: “01 con dao cán nhựa màu trắng dài 13cm lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám, dài 29cm”; 01 chiếc túi xách màu đen, xanh, đỏ; 01 quyển sổ màu đen của Tòng Văn T1”; 01 chiếc gậy rút; 01 chiếc ống điếu bằng tre; 01 chiếc gậy gỗ màu nâu; 05 con dao; 02 chiếc áo phông cộc tay; 02 chiếc quần ngắn; 01 chiếc ống tre màu nâu là vật có giá trị thấp hoặc vật không có giá trị sử dụng, chủ sở hữu các vật dụng trên không yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 26B2-503.09, xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo Quàng Văn C; 01 chiếc đồng hồ đeo tay thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án ngày 11/9/2021, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Quàng Văn C.

[9] Về án phí: Các bị cáo Quàng Văn S, Quàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn S phạm tội Giết người. Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2022).

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn C phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/7/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585,

586, 587, 590 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc bà Lương Thị T đại diện gia đình bị cáo Quảng Văn S đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Tòng Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), bị hại Tòng Văn T1 không yêu cầu bị cáo Quảng Văn S phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- Chấp nhận việc bà Lương Thị T không yêu cầu bị cáo Quảng Văn S phải hoàn trả số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

- Chấp nhận việc bị cáo Quảng Văn S không yêu cầu Quảng Văn C phải bồi thường thiệt hại cho mình.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ **01** chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, trong mũ có ghi chữ KNIT WORKS, mũ đã qua sử dụng.

+ **01** gói vật chứng còn nguyên niêm phong, bên trong đựng 01 con dao cán nhựa màu trắng dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám nâu dài 29cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao là 5,4cm, đầu bằng, trên lưỡi dao có chất dịch màu nâu đã khô.

+ **01** chiếc túi xách màu đen, xanh, đỏ, kích thước 17cm x 27cm, phía trước túi có ký hiệu “CG” bằng kim loại, túi có khóa kéo, túi đã qua sử dụng.

+ **01** chiếc phong bì do Công an thành phố S phát hành, còn nguyên niêm phong, bên trong đựng 01 quyển sổ màu đen kích thước 13cm x 19cm.

+ **01** chiếc gậy rút bằng kim loại sơn màu nâu, vàng, khi rút ra dài 63cm, đường kính chuôi 2,6cm, được đựng trong bao bằng vải màu đen, gậy đã qua sử dụng.

+ **01** chiếc ống điều bằng tre màu nâu dài 69,5cm; đường kính 4,9cm, ống điều đã bị nứt, một đầu bị vỡ một phần diện 17cm x 4,7cm, ống điều đã qua sử dụng.

+ **01** chiếc gậy gỗ màu nâu, dài 1,3cm, đường kính 03cm, gậy đã qua sử dụng.

+ **01** con dao nhọn dài 28,5cm lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,7cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, hình chữ nhật dài 11,8cm; kích thước 1,2cm x 2,2cm chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,8cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI BRAND STAINLESS STEEL”, dao đã qua sử dụng.

+ **01** con dao nhọn dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám dài 22cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, hình tròn dài 12cm; đường kính 03cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 5,7cm, dao đã qua sử dụng.

+ **01** con dao nhọn dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám dài 17,5cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, hình tròn dài 9,5cm; đường kính 2,8cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,5, dao đã qua sử dụng.

+ **01** con dao nhọn dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám dài 20cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, hình chữ nhật dài 14,5cm; kích thước 1,8cm x 03cm, rộng nhất của lưỡi dao là 5,2cm, trên lưỡi dao đục 2 lỗ chữ “BT”, dao đã qua sử dụng.

+ **01** con dao bằng kim loại màu nâu xám dài 30cm, lưỡi dao dài 22cm, cán dao hình tròn dài 08cm, đường kính chỗ lớn nhất dài 2,1cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5,8cm, trên đầu lưỡi dao có 01 lỗ tròn đường kính 01cm; dao đã qua sử dụng.

+ **01** chiếc áo phông cộc tay không cổ màu đen, nhãn hiệu YODY, mặt trước áo có chữ “LOOK GOOD FEEL GOOD” màu trắng, áo cũ đã qua sử dụng, thấm nhiều chất dịch màu nâu đỏ, trên áo có nhiều vết rách.

+ **01** chiếc quần ngố vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã cũ, đã qua sử dụng, thấm đậm chất dịch màu nâu đỏ.

+ **01** chiếc áo phông cộc tay không cổ màu đen, không rõ nhãn hiệu, áo cũ đã qua sử dụng, tại mặt trước áo có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

+ **01** chiếc quần ngố vải bò màu xanh, mặt sau có chữ SPRIOE DESIGN, quần cũ đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau quần có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ, đã khô.

+ **01** chiếc ống tre màu nâu đen dài 16,5cm phần đầu là đốt ống tre, có đường kính 1,5cm, được đục một lỗ nhỏ, thân ống tre có đường kính 01cm đã bị vỡ dập; đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn C:

+ **01** chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER, màu sơn đen, có biển kiểm soát 26B2-503.09, xe có số khung RLCUG1010KY216177; số máy G3D4E986513, không có chìa khóa xe, xe không có gương chiếu hậu, xe bị vỡ nứt phần yếm, xe đã qua sử dụng. *(Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Đội đăng ký xe, phòng CSGT Công an tỉnh S ngày 20.9.2021, thì xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER, màu sơn đen, có biển kiểm soát 26B2-503.09; số khung RLCUG1010KY216177; số máy G3D4E986513; chủ xe: Quàng Văn C; địa chỉ: Bản L, xã M, T, Sơn La).*

+ **01** chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu đen, mặt hình tròn có đường kính 04cm, trên mặt đồng hồ có chữ “Geneva”, có dây đeo bằng da màu đen, đồng hồ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Quàng Văn S và Quàng Văn C mỗi bị cáo phải chịu

200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/12/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, NCQLNVLQ, người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh